

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **372/2022/HS-PT**

Ngày: 21 – 9 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán:

Bà Lê Thị Ký.

Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 224/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Nhật U và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện X.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Nhật U; Giới tính: Nam; sinh năm 1966 tại Thừa Thiên Huế;

Nơi thường trú: ấp T, B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê T và bà Lê Thị S; Vợ, con: không có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại (có mặt)

2. Nguyễn H; Giới tính: Nam; sinh năm 1976 tại Bình Thuận;

Nơi thường trú: Tổ 41/136, ô 4, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn Bán; Trình độ học vấn: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn M(đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Lê Thị Thúy H; Con: có 03 người con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Hoàng V; Giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại Kiên Giang;

Nơi thường trú: Khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Văn N(đã chết) và bà Trần Thị Kim N; Vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/9/2021, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện X phối hợp cùng Công an xã B phát hiện bắt quả tang Lê Nhật U, Lê Phước L, Nguyễn H, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hữu C, Cao Thị M, Nguyễn Thị Hồng N và Lê Thị Thúy H1 đang thực hiện hành vi “đánh bạc” bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền tại phòng trọ của Lê Nhật U (tại khu nhà trọ không tên của bà Phạm Thị Ngọc Hạnh, thuộc ấp Hoà Hợp, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai) và tạm giữ các tang vật có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 25/9/2021, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hữu C và Lê Phước L đến phòng trọ của Lê Nhật U chơi và rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền, tất cả đồng ý thì V về phòng trọ (cùng dãy nhà trọ của U) mang đến 01 cây bài tây (gồm 10 bộ bài) và 01 đĩa sứ để làm công cụ đánh bạc, U lấy ra 01 chăn vải kích thước khoảng 1,2m x 1,8m, trải giữa nền nhà làm chiếu bạc. Sau khi đã chuẩn bị

đầy đủ các công cụ đánh bạc, trước khi đánh bạc, V, C, L và U quy ước mỗi người chỉ được đặt cược số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng/01 ván. Khoảng 30 phút sau thì có thêm Nguyễn H, Cao Thị M, Nguyễn Thị Hồng N và Lê Thị Thúy H1 đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc chỉ có U, H, L thay phiên nhau làm cái để cho các đối tượng còn lại tham gia đặt cược, không có ai đứng ra cảnh giới và thu tiền xâu, khi đánh bạc ai muốn đổi bài mới phải đưa cho V số tiền 20.000 đồng/01 bộ bài. Chiều bạc diễn ra liên tục đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện X phối hợp cùng Công an xã B phát hiện bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật liên quan hành vi đánh bạc.

Hình thức đánh “Xi lát” thể hiện như sau: Nhà cái sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia lần lượt cho mình và cho các tụ chơi, mỗi tụ 2 lá bài, các lá bài còn dư thì đặt úp trên đĩa sứ giữa chiếu bạc. Sau khi chia bài xong các tụ xem bài của mình, tùy vào điểm số của mỗi bài mà lựa chọn bốc (lấy) thêm bài hay không (nhà cái bốc bài sau cùng). Cách tính điểm như sau: Các lá bài “2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10” có số điểm tương ứng số của lá bài đó, các lá bài “J, Q, K” có số điểm tương ứng là 10 điểm; lá bài A (còn gọi là lá Xi hay lá Át) có thể tính 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Điểm bài là tổng điểm các lá bài cộng lại. Với hai lá bài được chia đầu tiên nếu ai có trường hợp sau đây thì mở bài không cần bốc thêm bài: 2 lá bài A gọi là xì bàn, 1 lá bài A với 1 lá bài J, Q, K hoặc 10 gọi là xì dzách. Nếu không thuộc trường hợp trên thì lần lượt từng người chơi ở mỗi tụ có thể bốc thêm bài từ những lá bài còn dư sao cho số điểm nằm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm. Nhà cái bốc sau cùng, số bài bốc thêm tối đa là 3 lá. Trước hoặc trong giai đoạn bốc bài, nhà cái có quyền kiểm tra bài tụ chơi đã dần (không bốc thêm bài) nếu nhà cái đã đủ 15 điểm trở lên. Khi kéo thêm bài có các trường hợp đặt sau: có 05 lá bài mà tổng điểm từ 21 trở xuống gọi là “ngũ linh”, quá 21 điểm gọi là “quắc” (hoặc là ngoắc). Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn nhất là xì bàn rồi đến xì dzách, đến ngũ linh, đến 21 điểm, đến 20 điểm và nhỏ dần đến 16 điểm, nhỏ nhất là quắc. Hai bài cùng điểm, cùng xì bàn, cùng xì dzách, cùng ngũ linh, cùng ngoắc thì hòa. Nhà cái trực tiếp tính thắng thua với từng tụ chơi, tỷ lệ thắng thua là 1:1, tức là đặt bao nhiêu tiền thì thắng thua bấy nhiêu tiền.

Quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

1. Lê Nhật U khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 25/9/2021, U cùng V, C và L rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền tại phòng trọ của U. Sau đó, H, M, N, H1 đến tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc tại đây thì U, H, L là người thay phiên nhau làm cái để cho các con bạc tham gia đặt cược, U đã tham gia làm cái khoảng 07 lượt tương đương 21 ván (mỗi lượt 03 ván) và tham gia đặt tụ khoảng 09 ván, U dùng số tiền 3.816.000 đồng để đánh bạc và thắng được số tiền 1.800.000 đồng. Khi Cơ quan Công an bắt quả tang, U đã mang số tiền 4.616.000 đồng giấu dưới bếp gas mini và số tiền 1.000.000 đồng giấu trong nhà vệ sinh trong phòng trọ của U. Tại phiên tòa, U khai bị cáo L và V là người rủ bị cáo đi tham gia đánh bạc, còn bị cáo C không phải là người cùng với bị cáo V, L rủ bị cáo, vì bị cáo C đến tham gia đánh bạc sau bị cáo Cao Thị M.

2. Nguyễn Hoàng V khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 25/9/2021, V mang theo 01 cây bài và đĩa sứ đến phòng trọ của U rủ nhau chơi đánh bạc. V cùng U, C và L đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền tại phòng trọ của U. Sau đó, H, M, N, H1 đến tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc tại đây thì U, H, L là người thay phiên nhau làm cái để cho các con bạc tham gia đặt cược, khi đánh bạc tại đây nếu muốn đổi bài mới phải đưa cho V số tiền 20.000 đồng/1 bộ bài. V đã tham gia đánh bạc khoảng 06 ván, mỗi ván 50.000 đồng và thua số tiền 150.000 đồng. Khi đến đánh bạc, V mang theo số tiền 4.000.000 đồng, V chỉ sử dụng số tiền 300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, V bị tạm giữ số tiền 150.000 đồng là tiền V dùng để đánh bạc và số tiền 3.700.000 đồng V cất giấu trong nhà vệ sinh. Tuy nhiên, có đủ căn cứ để xác định số tiền mà V mang theo dùng để đánh bạc là 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo V khai là bị cáo cùng L rủ bị cáo U tham gia đánh bạc, bị cáo C không phải là người cùng bị cáo rủ bị cáo U tham gia đánh bạc. Vì bị cáo C đến tham gia đánh bạc sau bị cáo M.

3. Lê Phước L khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 25/9/2021, L cùng U, C và V rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền tại phòng trọ của U. Sau đó, H, M, N, H1 đến tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc tại

đây thì L, U, H là người thay phiên nhau làm cái để cho các con bạc tham gia đặt cược. L đã tham gia làm cái khoảng 04 lượt tương đương 12 ván (mỗi lượt 03 ván) và tham gia đặt cược khoảng 18 ván. L mang theo số tiền 450.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 400.000 đồng. Số tiền 50.000 đồng L đã vứt bỏ tại chiếu bạc khi Cơ quan Công an bắt quả tang. Tại phiên tòa, bị cáo L khai bị cáo và bị cáo V rủ bị cáo U tham gia đánh bạc, bị cáo C thì bị cáo không quen biết và không cùng với bị cáo đến một lúc để đánh bạc, bị cáo C đến sau bị cáo M.

4. Nguyễn Hữu C khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 25/9/2021, L và V đến phòng trọ của U rủ nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền. Sau đó M, H, N, H1 đến tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc tại đây thì U, H, L là người thay phiên nhau làm cái để cho các con bạc tham gia đặt cược. C đã tham gia đánh bạc khoảng 04 ván, mỗi ván 50.000 đồng, C mang theo số tiền 250.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang tạm giữ trên người C số tiền 50.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo C khai, bị cáo không có đi cùng với bị cáo L, V đến phòng trọ của bị cáo U để rủ bị cáo U đánh bạc, vì đến 14 giờ cùng ngày bị cáo mới đến tham gia đánh bài, khi bị cáo đến thì có thấy bị cáo L, U, V và M đang đánh bài. Nên bị cáo không phải là người cùng với bị cáo L, V rủ U tham gia đánh bạc.

5. Nguyễn H khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 25/9/2021, H đến phòng trọ của U và tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền cùng với U, V, M, L, C, N, H1. Khi đánh bạc tại đây thì H, U, L là người thay phiên nhau làm cái để cho H, H1, N và M tham gia đặt cược. H đã tham gia làm cái khoảng 01 lượt tương đương 03 ván (mỗi lượt 03 ván) và tham gia đặt cược khoảng 05 ván. H mang theo số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang tạm giữ trên người H số tiền 1.000.000 đồng.

6. Nguyễn Thị Hồng N khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 40 ngày 25/9/2021, N đến phòng trọ của U để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền cùng với U, L, M, V, H, H1, C. Khi đánh bạc tại đây thì U, H, L là người thay phiên nhau làm cái để cho H1, N, M, C và V tham gia đặt cược. N đã tham gia đánh bạc khoảng 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng, N mang theo số tiền 100.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền 100.000 đồng.

7. Cao Thị M khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/9/2021, M đến phòng trọ của U để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền cùng với U, L, V, H, N, H1, C. Khi đánh bạc tại đây thì U, H, L là người thay phiên nhau làm cái để cho M, V, N, H1, C tham gia đặt cược. M đã tham gia đánh bạc khoảng 10 ván. Khi đang đánh bạc thì H1 có đến tham gia kè tụ của M 02 ván mỗi ván số tiền 20.000 đồng. M mang theo số tiền 120.000 đồng để đánh bạc và thắng số tiền 380.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang M đã bỏ toàn bộ số tiền 500.000 đồng tại chiếu bạc. Tại phiên tòa, bị cáo M khai, bị cáo đến thì thấy L, U và V, khi bị cáo đến đánh bài một lúc thì bị cáo C mới tới.

8. Lê Thị Thuý H1 khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 50 ngày 25/9/2021, H1 đến phòng trọ của U để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì lát thắng thua bằng tiền cùng với U, L, V, H, N, M, C. Khi đánh bạc tại đây thì U, H, L là người thay phiên nhau làm cái để cho các con bạc tham gia đặt cược. H1 không có tham gia đặt tụ mà kè tụ của M 02 ván, mỗi ván số tiền 20.000 đồng, H1 mang theo số tiền 40.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền 40.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Tạm giữ tại chiếu bạc và khu vực xung quanh chiếu bạc: Số tiền 800.000 đồng tại chiếu bạc; Số tiền 4.700.000 đồng trong phòng vệ sinh gần chiếu bạc. Trong đó số tiền 1.000.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc của Lê Nhật U. Số tiền 3.700.000 đồng còn lại là của Nguyễn Hoàng V; 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 06 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 đĩa sứ, 01 chăn vải dùng làm chiếu bạc kích thước khoảng 1,2m x 1,8m.

- Số tiền 16.816.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng gồm: Số tiền 15.616.000 đồng tạm giữ trên người Lê Nhật U, trong đó số tiền 4.616.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc của Lê Nhật U. Số tiền 11.000.000 đồng là tiền cá nhân của Lê Nhật U không liên quan đến hành vi đánh bạc. Số tiền 150.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Hoàng V là tiền sử dụng đánh bạc; Số tiền 50.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Hữu C là tiền sử dụng đánh bạc; Số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn H là tiền sử dụng đánh bạc.

- 03 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu xanh đã qua sử dụng tạm giữ trên người Lê Nhật U; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh dương đã qua sử dụng tạm giữ trên người Nguyễn

Hữu C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đã qua sử dụng tạm giữ trên người Lê Thị Thúy H1.

* Tại bản án sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện X đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Nhật U, Nguyễn Hoàng V mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù; Nguyễn H 06 (Sáu) tháng tù. Các bị cáo bị xử phạt về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo vào trại Thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo khác (từ 08 tháng cải tạo không giam giữ đến 06 tháng tù nhU cho hưởng án treo), về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/5/2022 và 13/05/2022, các bị cáo Lê Nhật U, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn H kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của các bị cáo Lê Nhật U, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn H đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử các bị cáo Lê Nhật U, Nguyễn Hoàng V mỗi bị cáo 08 tháng tù, Nguyễn H 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các bị cáo Lê Nhật U, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn H kháng cáo xin được hưởng án treo nhU không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Cho nên đề nghị HĐXX tuyên xử bác kháng cáo của các bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/9/2021, tại phòng trọ của Lê Nhật U (tại khu nhà trọ không tên của bà Phạm Thị Ngọc Hạnh, thuộc ấp Hoà Hợp, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai) Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện X phối hợp cùng Công an xã B phát hiện bắt quả tang Lê Nhật U, Nguyễn H, Nguyễn Hoàng V và các bị cáo khác đang có hành vi “đánh bạc” bằng hình thức chơi bài “Xì lát” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 12.156.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Lê Nhật U, Nguyễn H, Nguyễn Hoàng V và đồng phạm đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L, U, H làm cái, còn L, V có hành vi rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc tại địa điểm là phòng trọ của U. Do đó, các bị cáo L, U, V, H phải chịu mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác và cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm răn đe các bị cáo. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình để áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo U, V 08 tháng tù và bị cáo H 06 tháng tù là phù hợp.

Đối với bị cáo L khi phạm tội đang độ tuổi vị thành niên, các bị cáo C, M, N, H1 sử dụng số tiền để đánh bạc không nhiều (từ 40.000đ đến 250.000đ), có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L và hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo C, M, N, H1 cho chính quyền địa phương quản lý là đủ nghiêm, phù hợp với quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo U, H, V xin được hưởng án treo nhU không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới chưa được xem xét. Do đó, kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Nhật U, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn H, giữ nguyên bản án thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện X;

[2] Áp dụng Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Nhật U 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại Thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại Thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại Thi hành án.

Các bị cáo bị xử phạt về tội “Đánh bạc”.

[3] Về án phí: Các bị cáo Lê Nhật U, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Huyện X (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện X;
- Công an Huyện X;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện X;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Sơn